

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 48/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Điệp

2. Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Bà Đặng Văn Hoàng Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 614/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 689/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Thanh H, sinh năm 1987.

HKTT: Khu phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Bị đơn: Chị Thân Thị L, sinh năm 1989.

HKTT: Ấp T1, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Anh H, chị L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, văn bản ý kiến và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn - anh Đỗ Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Thân Thị L xây dựng gia đình vào năm 2018, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng được một tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên hay cãi vã nhau. Từ tháng 3/2019 đến nay vợ chồng đã sống ly

thân. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Đỗ Ngọc Phương A, sinh ngày 25/3/2019. Ly hôn, anh H giao con cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, mỗi tháng anh cấp dưỡng cho cháu A 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Quá trình Tòa án tiến hành tố tụng, chị Thân Thị L không có mặt tham gia tố tụng theo giấy triệu tập của Tòa án và không có ý kiến.

* Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án: Đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn; Căn cước công dân, sổ HKTT của anh H; Giấy chứng nhận kết hôn; Giấy khai sinh của con chung; Bản tự khai, đơn yêu cầu không hòa giải và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt tại tòa án; Biên bản xác minh của Công an xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Biên bản xác minh của UBND xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Thủ tục phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

* *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch:* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị L là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân không hàn gắn đoàn tụ được nên yêu cầu ly hôn là có căn cứ pháp luật; Có 01 con chung tên Đỗ Ngọc Phương A, sinh ngày 25/3/2019. Hiện con chung đang sinh sống cùng với chị L.

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho anh H ly hôn chị L. Về con chung: chấp nhận yêu cầu về việc giao chị L tiếp tục nuôi dưỡng cháu A của anh H, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu A 2.000.000 (hai triệu) đồng/1tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập họp lệ về việc tham gia phiên tòa đối với nguyên đơn anh Đỗ Thanh H và bị đơn - chị Thân Thị L, nhưng anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn chị L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh H, chị L.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị L tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 171 ngày 12/12/2018 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2019 cho đến nay.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định anh H, chị L đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, xử cho anh H được ly hôn với chị L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Ngọc Phương A, sinh ngày 25/3/2019. Hiện cháu A đang sinh sống cùng với chị L. Anh H có yêu cầu giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp nên được chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H khai không có, chị L không có ý kiến nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 9, 56, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Thanh H về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” đối với chị Thân Thị L, xử cho anh H được ly hôn chị L.

Về con chung: Xử giao cháu Đỗ Ngọc Phương A, sinh ngày 25/3/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (hai triệu) đồng/1tháng.

Sau khi ly hôn, anh H, chị L có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Anh H có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp anh H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng

con thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

Vì lợi ích của con chung, anh H, chị L hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng anh H còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng tại thời điểm thanh toán.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Đỗ Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000418 ngày 22/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, anh H còn phải tiếp tục nộp số tiền 300.000 đồng.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND h. Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS h. Nhơn Trạch;
- UBND xã V;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương